TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG** Số: **12**/2019/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tiền Giang, ngày 08 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 76/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Anh **Phạm Hồng M**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Võ Trọng K**, Chi nhánh văn phòng luật sư Võ Trọng K - Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

*** Bị đơn**:

- Bà **Phạm Thị Thu T**, sinh năm 1970;

- Anh **Phạm Minh T**, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Thủy: Luật sư **Lê Tấn P**, Văn phòng luật sư Phát Đ - Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ: Số 66, đường 3/2, khóm 4, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Phạm Văn C**, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- **Ủy ban nhân dân huyện C**, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn C** – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường;

Địa chỉ: Khu 1B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Địa chỉ: Ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được ký giữa ông Phạm Văn C với anh Phạm Minh T, số công chứng 124, quyển số 01 TP/CC-SCT/HĐGD do UBND xã A chứng nhận ngày 16/09/2013.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 00979 do UBND huyện C cấp ngày 08/11/2013 cho anh Phạm Minh T, đối với phần đất diện tích 81m^2 thửa đất số 127 tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất được ký giữa anh Phạm Minh T và bà Phạm Thị Thu T, số công chứng 01, quyển số 01TP/CC-SCT/HĐGD do UBND xã A chứng nhận ngày 10/01/2014.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất số CH 01011 do UBND huyện C cấp ngày 17/02/2014 cho bà Phạm Thị Thu T, đối với phần đất diện tích 81m^2, thửa đất số 127, tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Sau khi hủy các hợp đồng tặng cho và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như trên, anh Phạm Minh Trí được quyền kê khai đăng ký cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích đất theo giấy chứng nhận số B0 328089 do UBND huyện Ccấp ngày 08/11/2013 cho anh Phạm Minh Trí, thửa đất số 127, tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang với điều kiện trong thời hạn 15 năm kể từ ngày thỏa thuận, anh T không được quyền chuyển dịch quyền sở hữu, quyền sử dụng đất đối với tài sản trên cho người khác, trừ trường hợp được sự đồng ý của bà Phạm Thị Thu T và ông Phạm Văn C.

Về án phí: Anh Phạm Hồng M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 08012 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày 19/12/2017 nên anh M được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Hoàng Khải